

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Kế hoạch số 365-KH/TU ngày 09/5/2025
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai Kết luận số 149-KL/TW
ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số
21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành
Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình mới**

Thực hiện Kế hoạch số 365-KH/TU ngày 09/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (*sau đây viết tắt là Kế hoạch số 365-KH/TU*) và Kế hoạch số 14-KH/ĐU ngày 15/5/2025 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (*Kế hoạch số 14-KH/ĐU*); xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 1220/TTr-SYT ngày 12/6/2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục nâng cao tinh thần, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và Nhân dân đối với công tác dân số trong tình hình mới.

b) Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả Kết luận số 149-KL/TW, Kế hoạch số 14-KH/ĐU và Kế hoạch này nhằm đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới.

c) Tăng cường công tác phối hợp liên ngành; phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (*Nghị quyết số 21-NQ/TW*), Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW (*Kết luận số 149-KL/TW*) trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Bám sát quan điểm chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Kế hoạch số 365-KH/TU; xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các sở, ngành và địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện Kết

lược số 149-KL/TW, Kế hoạch số 14-KH/ĐU và Kế hoạch này; phấn đấu đến hết năm 2030 đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu tại Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 về công tác dân số trong tình hình mới đã đề ra.

b) Việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 365-KH/TU phải đảm bảo đồng bộ, toàn diện, kịp thời, hiệu quả; gắn với việc tổ chức thực hiện các văn bản liên quan về công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kết luận số 149-KL/TW

a) Các sở, ngành, các địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền, quán triệt nội dung Kết luận số 149-KL/TW, Kế hoạch số 365-KH/TU và Kế hoạch số 14-KH/ĐU đến công chức, viên chức, người lao động để thực hiện có hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Báo Quảng Ngãi chủ động phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành, địa phương tổ chức tuyên truyền sâu rộng các nội dung tại Kết luận số 149-KL/TW, Kế hoạch số 365-KH/TU và Kế hoạch số 14-KH/ĐU trên hệ thống thông tin truyền thông.

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Báo Quảng Ngãi, các sở, ban, ngành, các địa phương.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 và những năm tiếp theo.

2. Tăng cường sự quản lý của Nhà nước đối với công tác dân số

a) Các sở, ngành, địa phương:

- Chỉ đạo, quán triệt đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết 21-NQ/TW, nhất là quan điểm chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn hiện nay.

- Nâng cao trách nhiệm, đổi mới phương thức lãnh đạo; đổi mới tư duy trong chỉ đạo và thực hiện; xem dân số là yếu tố quan trọng, là nhiệm vụ cấp thiết, lâu dài của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Nghiên cứu, lồng ghép công tác dân số vào các chương trình, kế hoạch của các cơ quan, đơn vị, địa phương; phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp liên ngành của Ban Chỉ đạo công tác dân số và phát triển các cấp.

b) Sở Y tế chịu trách nhiệm:

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai các biện pháp tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy nòng cốt của các lực lượng chuyên trách và sự tham gia tích cực của người dân trong thực hiện hiệu quả công tác dân số.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 và những năm tiếp theo.

3. Đổi mới nội dung tuyên truyền về công tác dân số

a) Các sở, ngành, các địa phương:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về công tác dân số trong tình hình mới; việc thực hiện chính sách dân số và phát triển trong giai đoạn hiện nay là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội.

- Tận dụng lợi thế của truyền thông số, truyền thông xã hội với tiêu chí đa dạng về nội dung, phong phú về hình thức, sát với thực tiễn và phù hợp với từng đối tượng, từng vùng, miền để chuyển tải các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kiến thức về dân số tới từng người dân nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về dân số và phát triển.

b) Sở Y tế

- Xây dựng và hướng dẫn các sở, ngành, địa phương thực hiện Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực truyền thông dân số đến năm 2030 (sau khi Bộ Y tế ban hành Đề án).

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh và các địa phương.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 và những năm tiếp theo.

4. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về dân số

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, khắc phục bất cập, khó khăn, vướng mắc để hoàn thiện các quy định về công tác dân số trong tình hình mới; bảo đảm đồng bộ, thống nhất, phù hợp với thực tiễn.

b) Chủ trì xây dựng và ban hành hướng dẫn thí điểm mô hình cơ sở chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ban ngày.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành và các địa phương.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

5. Triển khai đồng bộ các giải pháp về công tác dân số

a) Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Đẩy mạnh phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số với các giải pháp: Củng cố, phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản; mạng lưới chăm sóc người cao tuổi; từng bước phát triển mạng lưới chuyên ngành lão khoa; triển khai có hiệu quả công tác phòng bệnh, nâng cao sức khỏe bà mẹ, trẻ em và người dân; đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ dân số.

- Tiếp tục củng cố tổ chức bộ máy, người làm công tác dân số trong quá trình triển khai sắp xếp đơn vị hành chính, bảo đảm thống nhất, liên tục, nâng cao hiệu quả công tác dân số. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, chuẩn hóa đội ngũ người làm công tác dân số, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang dân số và phát triển; mở rộng hợp tác quốc tế về công tác dân số để tranh thủ sự hỗ trợ về tài chính, tri thức, kinh nghiệm, kỹ thuật để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững về dân số.

b) Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bảo đảm nguồn lực về kinh phí đáp ứng yêu cầu triển khai công tác dân số, nhất là đối với đối tượng chính sách, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo.

c) Công an tỉnh: Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan hoàn thành việc xây dựng, kết nối đồng bộ dữ liệu về con người (trên cơ sở dữ liệu gốc là cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư) để đánh giá chính xác biến động về dân số, phục vụ chính xác, kịp thời, hiệu quả công tác hoạch định chính sách dân số.

d) Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ theo chức năng, nhiệm vụ:

- Thực hiện việc mở rộng, nâng cao hiệu quả giáo dục, đào tạo, dạy nghề gắn với thị trường lao động. Đẩy mạnh thực hiện các chương trình tạo việc làm, giảm tỉ lệ thất nghiệp tại khu vực thành thị, tăng thời gian sử dụng lao động ở khu vực nông thôn.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 và những năm tiếp theo.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN: Được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế (cơ quan thường trực) Ban Chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Các sở, ngành, địa phương: Căn cứ Kế hoạch này, chủ động xây dựng, ban hành Kế hoạch và triển khai thực hiện đảm bảo về thời gian, chất

lượng, hiệu quả; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện (*qua Sở Y tế*)./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, NC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX₂₁₈.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Phiên